

TÀI LIỆU THAM KHẢO

VIC-QT-01: Quy trình kiểm soát tài liệu và hồ sơ;

ISO/IEC 17065:2012;

TCVN ISO/IEC 17030:2011: Yêu cầu chung về Dấu phù hợp của bên thứ ba.

Thông tư 28/2012/TT-BKHCN.

Nghị định 43/2017/NĐ-CP về Nhân hiệu hàng hóa.

Nghị định 80/2013/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; đo lường; chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

1. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy định này nhằm mục đích quản lý việc sử dụng Giấy chứng nhận và Dấu phù hợp do Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định VIC (viết tắt là VIC) phát hành.

Áp dụng đối tất cả các thành viên, bộ phận của VIC tham gia vào Quá trình Đánh giá Chứng nhận.

Áp dụng cho Khách hàng đăng ký sử dụng dịch vụ Chứng nhận của VIC.

2. THUẬT NGỮ VÀ ĐỊNH NGHĨA

3. NỘI DUNG

4.1. Quy định chung

- Các Tổ chức đã được VIC Đánh giá và cấp Giấy chứng nhận có quyền sử dụng Dấu chứng nhận theo mẫu dưới đây cho mục đích quảng cáo và quảng bá hình ảnh trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên các tài liệu giới thiệu, tài liệu giao dịch thương mại của khách hàng: Mẫu Giấy chứng nhận/ Mẫu logo.

- Trong thời gian hiệu lực của Giấy chứng nhận, Dấu chứng nhận chỉ được sử dụng cho các sản phẩm đã được chứng nhận trong Phạm vi Chứng nhận cho phép.

- Khách hàng được VIC cung cấp mẫu Dấu chứng nhận và Giấy chứng nhận không được phép sử dụng Dấu chứng nhận cho bất kỳ Hệ thống hoặc sản phẩm nào khác ngoài phạm vi đã được VIC chứng nhận.

- Dấu chứng nhận chỉ có thể được sử dụng dưới hình thức như mẫu của VIC quy định. Dấu chứng nhận phải dễ nhìn và phải rõ ràng. Giấy chứng nhận và dấu chứng nhận không được sử dụng để gây ra sự hiểu lầm với mục đích quảng cáo.

- Các trường hợp sử dụng Dấu chứng nhận sai với quy định của Tổ chức Chứng nhận, tùy theo mức độ nghiêm trọng của vi phạm, Tổ chức Chứng nhận có thể gửi công văn yêu cầu, nhắc nhở, hoặc ra quyết định đình chỉ/hủy bỏ hiệu lực chứng nhận, hoặc báo cáo bằng văn bản đến các cơ quan chức năng có thẩm quyền.

- Mọi ý kiến khiếu nại hoặc kiến nghị của khách hàng về việc sử dụng Dấu chứng nhận sẽ được VIC giải quyết theo quy trình giải quyết khiếu nại/kiến nghị.

4.2. Mẫu dấu được phép sử dụng:

Hệ thống chứng nhận sản phẩm:

- Dấu hợp quy được quy định như sau:



VIC xxxx.yy

- Dấu hợp chuẩn sản phẩm:



Lưu ý: xxxx là mã khách hàng do VIC cung cấp; yy là năm chứng nhận

4.3. Dấu chứng nhận được sử dụng trong các trường hợp sau:

- **Dấu chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy:**

- Trực tiếp trên sản phẩm hoặc bao bì của sản phẩm thuộc Phạm vi Chứng nhận.
- Trong các công văn giao dịch, tài liệu kỹ thuật, tài liệu đào tạo, tài liệu quảng cáo, name-card, các chứng từ và các tài liệu tiếp thị, profile, hồ sơ năng lực.
- Trong các chương trình quảng cáo, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng như phát thanh, truyền hình, báo chí...
- Trên các phương tiện giao thông, vận tải, các bảng quảng cáo công cộng...

4.4. Dấu chứng nhận không được sử dụng trong các trường hợp sau:

- Gây hiểu nhầm là VIC đã Chứng nhận hay công nhận tính pháp lý cho nhãn hiệu thương mại của sản phẩm hay bất cứ một cách hiểu nhầm nào khác.
- Gây hiểu nhầm rằng VIC đã Chứng nhận Chất lượng cho tất cả các loại sản phẩm do cơ sở sản xuất, gia công, bao gói.
- Gây hiểu nhầm rằng VIC chứng nhận toàn bộ các yêu cầu của Tiêu chuẩn mặc dù thực tế chỉ chứng nhận sản phẩm cho khách hàng đáp ứng 1 phần của tiêu chuẩn.
- Dấu chứng nhận hệ thống quản lý không được sử dụng trực tiếp trên bao bì sản phẩm cuối cùng.
- Không được sử dụng dấu chứng nhận trong báo cáo thử nghiệm, báo cáo giám định, hiệu chuẩn;
- Hết hiệu lực chứng nhận.

4.5. Chú ý khi sử dụng:

- Dấu chứng nhận sản phẩm hợp chuẩn, hợp quy phải có màu sắc đúng với màu đã

cấp hoặc có thể sử dụng phiên bản màu đen, đối với sản phẩm phù hợp Quy chuẩn, hay có thể dùng chạm khắc, in nổi trên sản phẩm sao cho phù hợp kèm theo tên và phiên bản của Tiêu chuẩn/Quy chuẩn kỹ thuật chứng nhận.

b) Dấu chứng nhận có thể phóng to hoặc thu nhỏ một cách đồng nhất, tuy nhiên phải đủ lớn để phân chữ có thể đọc được rõ ràng.

c) Giấy chứng nhận và Dấu chứng nhận không được chuyển nhượng.

d) Trường hợp có đề nghị mở rộng, thu hẹp phạm vi Chứng nhận, khách hàng phải ngừng sử dụng Dấu hiệu chứng nhận trước khi có chứng nhận thay thế.

4.6. Xử lý các trường hợp vi phạm quy định về sử dụng Dấu chứng nhận

Trong trường hợp có những vi phạm trong sử dụng dấu chứng nhận, VIC có thể gửi công văn yêu cầu, nhắc nhở, hoặc ra quyết định đình chỉ/hủy bỏ hiệu lực chứng nhận, hoặc báo cáo bằng văn bản đến các cơ quan chức năng có thẩm quyền.

4. HỒ SƠ LƯU

TT	Hồ sơ	Mã HS	Nơi lưu	Thời gian lưu
2	Hướng dẫn sử dụng dấu chứng nhận hợp chuẩn	BM-QD-03-01	CD	3 năm
3	Hướng dẫn sử dụng dấu chứng nhận hợp quy	BM-QD-03-02	CD	3 năm

6. SỰ BẢO MẬT

Nhân viên trong công ty có trách nhiệm đảm bảo mọi thông tin dưới bất kỳ hình thức nào về khách hàng đều được bảo mật, trừ khi có sự đồng ý bằng văn bản do người có thẩm quyền của Khách hàng cũng như VIC.

7. PHỤ LỤC
